

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí

Ông Mai Văn Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 226/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1993

Số CCCD: 044193002748

Nơi cư trú: thôn Cừa T, xã Hải N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình (nay thôn Cừa T, xã Ninh C, tỉnh Quảng Trị); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1992

Số CCCD: 044092000930

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: thôn Cừa T, xã Hải N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình (nay thôn Cừa T, xã Ninh C, tỉnh Quảng Trị). Hiện đang cư trú tại: Phòng 102, tầng 37, đường 4, thị trấn Hanrim, tỉnh Chê Chu, Hàn Quốc (Korea); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình chuẩn bị xét xử - nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Mai Văn T tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đã kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình (nay xã Ninh C, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 28/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến tháng 3/2019, vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu khi sang Hàn Quốc, vợ chồng vẫn liên lạc hỏi thăm nhau. Đến đầu năm 2023, anh T cắt đứt mọi liên lạc, không gọi điện hỏi thăm, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không còn tin tưởng nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn T.

Về quan hệ con chung và tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trương Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì bận công việc không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa. Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

** Về phía bị đơn anh Mai Văn T:* Qua xác minh từ Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị, Tòa án xác định anh T hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất ngày 21/6/2023 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Đồng thời, thông qua con đường nhân thân, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận được bản tự khai và xin giải quyết vắng mặt của anh T đề ngày 12/6/2025 gửi từ Hàn Quốc về: Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Trương Thị T yêu nhau tự nguyện và đã kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình (nay xã Ninh C, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 28/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến tháng 3/2019, vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Thời gian đầu vợ chồng có liên lạc tình cảm với nhau, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi và ít liên lạc dần, không còn tin tưởng nhau về tình cảm cũng như kinh tế, tình trạng vợ chồng lạnh nhạt diễn ra kéo dài và không có khả năng khắc phục được. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý và không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để vợ chồng sớm ổn định cuộc sống mới; về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại do điều kiện ở xa nên anh xin được giải quyết vắng mặt.

Theo đề nghị Giám định chữ ký tại bản tự khai của chị Trương Thị T, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 83/2025/QĐ-TCGD ngày 01/7/2025 về việc trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh T tại bản tự khai. Tại kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “T”, chữ viết “Mai Văn T” dưới mục “Hàn Quốc 17/6/2025” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký dạng chữ viết “T” và chữ viết “Mai

Văn T” dưới mục “Chồng (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)” trên mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Vì nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 121, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Mai Văn T. Về con chung và tài sản chung không có nên không xem xét. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 228, Điều 238, điểm a, b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài theo luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị T và anh Mai Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau. Đặc biệt kể từ khi anh T sang nước ngoài làm ăn thì tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện tại giữa chị T và anh T không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Mai Văn T.

[2.2] Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí giám định: Chị Trương Thị T phải chịu số tiền 4.900.000 đồng (chị T đã nộp đủ).

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; Điều 228, 238, các Điều 469, 474, 475; điểm a, b khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 121, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Mai Văn T.

2. Về con chung và về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005461 ngày 12/6/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị T phải chịu chi phí giám định 4.900.000 đồng, chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Trương Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; anh Mai Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa